



## Thúy Messegee

Ngày còn nhỏ tôi học lịch sử về Hai Bà Trưng, hai vị nữ anh hùng của dân tộc Việt đã anh dũng phát ngọn cờ đảo chống lại quân Tàu sang đô hộ nước ta. Sự nghiệp oai hùng liêm liệt của hai vị từ hai ngàn năm trước sao không được tiếp nối? Sao ông Trời lại để cho những người phụ nữ Việt Nam con cháu Hai Bà đến tận gần đây vẫn phải chịu biết bao thiệt thòi cay đắng? Sao họ không có được cơ hội “phất cờ”, giải thoát đất nước khỏi vòng “bị trị”, làm nên trang sử mới?

Họ luôn cần răng chịu đựng, hy sinh quên mình để cho trẻ thơ chúng tôi những phần lãnh lặn đầy đủ nhất, những ngày tháng ấm êm thơ mộng nhất, và những tương lai sáng lạn nhất.

Tình thương vô bờ bến và lòng hy sinh cao cả của họ càng rõ nét trong cuộc chiến tương tàn 45 năm trước và mãi mãi in đậm trong ký ức tôi.

# Những Người Phụ Nữ Trong Đời Tôi

## Bà Nội, Người Vợ Nhà Quê

Chuyện khởi đầu từ làng Trà Bò, tỉnh Hưng Yên, Bắc Việt, nơi nổi tiếng có nhãn ngon nhất nước.

Bà Nội tôi là vợ chính được cha mẹ chồng cưới cho ông Nội tôi ở quê, chân chất thật thà, chỉ nộp cheo với làng nước, không giáy tờ giá thú gì cả. Ông là con trai trưởng trong gia đình, thông minh đĩnh ngộ, là niềm hy vọng của cả gia đình. Đàn em nhỏ đông đúc, ăn chưa no lo chưa tới và hai bậc phụ mẫu đã tiêu sạch của cải gia đình sau nhiều năm nằm dài hút thuốc phiện, đều trông cậy ông đỗ đạt ra làm quan để cả họ được nhờ.

Ông ra Hà Nội học thì phải lòng một cô gái Hà Nội tân thời, theo Tây học, nói tiếng Pháp lưu loát, cùng ông vịnh thơ Rimbaud, Verlaine, Lamartine, etc. Trước ngày đi thi bằng thành chung ông về nhà nhất quyết buộc bố mẹ phải cưới người thiếu nữ Hà thành cho ông, không thì ông sẽ không đi thi. Gia đình đành phải nhượng bộ, vì cơ hội ông con cả ra làm quan để kéo cả gia đình ra khỏi cảnh bần hàn không thể bỏ lỡ, nhất là gia đình đang lâm cảnh túng quẫn kiệt quệ.

Bà Nội lặng lẽ xếp quần áo vào một cái thùng nhỏ, cắp thùng đi về nhà bố mẹ để ở làng bên. Dọc đường bố mẹ chồng cho người kêu lại, bảo: "Nó bỏ con nhưng mày vẫn là dâu của bố mẹ, thôi ở lại đừng về". Thế là bà Nội quay lại. Sau này nghe chuyện bà kể tôi cứ tấm tức khóc: "Sao bà không bỏ về luôn đi? Thèm vào!" Tôi không hiểu thời xưa con gái lấy chồng mà bị trả về là nhục nhã cho gia đình vô cùng. Bà Nội sẵn lòng ở lại hầu hạ bố mẹ chồng và nương tựa nhà chồng suốt đời mặc dù bị chồng ruồng rẫy, còn hơn là phải trở lại nhà bố mẹ đẻ.

Ông Trời có mắt. Trong kỳ thi, bài của ông Nội và một thí sinh nữa chột mắt ngồi cạnh giống hệt nhau. Ban giám khảo lý luận đơn giản: "Anh hai mắt chép bài của anh một mắt, chứ làm sao anh một mắt lại cóp dê được." Ông Nội tức

giận phản đối. Ban giám khảo bèn dung hòa cho hai người thi lại, nhưng ông Nội tự ái bỏ về không thi nữa. Thế là mộng của gia đình cho ông làm quan phủ, quan huyện tan tành. Ông Nội nhận chức kiểm lâm, vào rừng U Minh trong Nam làm việc.

Sau này ông Nội vào Nam rồi thì bà Nội không còn nơi nương tựa ngoài Bắc. Bố mẹ chồng đã già, biết mình chẳng sống được bao lâu nữa, nên vừa giục vừa đuổi bà đi tìm chồng. Bà Nội dắt bố tôi và bác gái vào Nam tìm ông. Bà chỉ biết đọc lỏm bóm, biết ký tên chứ không biết viết, thế mà trèo lên xe lửa xuyên Việt tự hỏi đường vào tận U Minh, Cà Mau tìm được ông. Ông Nội không nỡ đuổi đi, nhưng bà vợ chính thức đẩy bà Nội xuống ở dưới nhà ngang cùng với bồi bếp, còn bà và các “cô cậu” ở nhà trên, có người hầu hạ, chủ nhật có tài xế lái xe nhà đưa ra biển chơi.

Có dạo ông Nội đôi đến làm việc tại Ba Tri, Bến Tre và thuê nhà của bên ông Ngoại tôi. Bố và cậu Hai (anh của mẹ) làm bạn với nhau. Mẹ nhỏ tuổi hơn, lại là gái, nên không chơi cùng. Một buổi sáng mẹ thấy bố cùng với bà Nội đi ngang qua nhà. Bố mặc bộ đồ bà ba mới trắng tinh, đầu cạo nhẵn thín, ngày thường chân đất chạy rông đầu làng cuối xóm mà hôm ấy đi đôi guốc mới bước lộc cộc trên đường. Bố cười toe toét khoe: "Hôm nay tao đi học!" Một lát sau lại nghe thấy tiếng guốc lộc cộc của bố theo bà Nội đi về, mặt cúi gằm buồn bã. Thì ra bà vợ trẻ của ông Nội đã đến báo trước với ông Hiệu trưởng rằng bố là con hoang ngoài giá thú, không có giấy tờ chính thức gì cả, đừng cho vào học. Sau này bà em ông ngoại, quen biết ông hiệu trưởng, phải nói giùm cho bố được nhận vào trường.

### **Bác Gái, Môi Tình Bên Chiếc Cầu Khỉ**

Mới 9, 10 tuổi bố đã suốt ngày vào rừng lang thang không muốn ở nhà. Chị của bố là gái phải ở nhà, tính tình nhút nhát sâu thẳm. Lên cấp hai, bố xin ra Hà Nội ở với họ Nội để đi học và để lánh xa gia đình lũng củng trong Nam. Bố đánh bạn với một anh công tử nhà giàu lớn hơn vài tuổi. Bố hay đến nhà

anh bạn này chơi để đọc ké các sách họa hình tiếng Pháp như Mickey, Tin Tin, Asterix, v.v. mà chỉ có nhà giàu thời đó mới có tiền mua.

Một năm, đến hè, bố rủ anh bạn này về chơi trong Nam. Mọi người đi vào vườn hái trái cây, băng qua các nương rạch. Bác gái lúc đó đã là một thiếu nữ đương thì, đẹp lắm. Trong lúc leo qua cầu khỉ, bác đánh rơi một chiếc guốc xuống rạch. Qua bờ bên kia, bác vớt luôn chiếc guốc vô dụng còn lại vào bụi. Anh bạn lúc đó đã bị chị gái của bố hớp hồn, nên lên vào bụi tìm chiếc guốc cầm về ôm ấp làm kỷ niệm.

Về nhà anh bạn nhất quyết nài bố mẹ vào Nam xin cưới bác gái tôi. Đám cưới của người con trai duy nhất của cụ Ba Sơn đã vang danh Hà Nội thời đó với bao nhiêu xe hơi, quà cưới, quần là áo lượt, v.v. Bác gái được một hộp bánh bích qui nhét chặt những lượng vàng lá mang theo làm của hồi môn về nhà chồng. Các chị em trong họ lúc đó ai cũng trầm trồ nhìn đám cưới của bác tôi mà thèm muốn.

Vào làm dâu gia đình quyền quý, giàu nứt đổ đổ vách tại Hà Nội, bác gái quy ngã. Một ngày bác bị bắt lỗi không biết bao nhiêu lần, mỗi lần lại phải quì gối dập đầu xin lỗi bố mẹ chồng, xin lỗi chị chồng. Từ từ bác đâm ra ngây dại, ngớ ngẩn, nên nhà chồng xem là không xứng đáng làm dâu nhà họ. Đứa con gái đẻ ra không được gọi bác bằng “mẹ”, chỉ cho gọi bằng tên trống không. Bác trai chán nản bỏ nhà đi theo Việt Minh. Của hồi môn bác gái mang về nhà chồng bị ông anh rể đào mỏ, dụ dỗ bảo đưa ông “làm ăn” rồi mất sạch. Sau này, nhắc lại chuyện xưa, bà Nội thường ghé vào tai tôi thì thào: “Nhà giàu chúng nó ác lắm cháu ạ!” Têu hơn nữa là bà lại ghé tai tôi thì thào tiếp: “Mà Cộng sản chúng nó còn ác hơn nữa cháu ạ!”

### **Thời Buổi Loạn Lạc**

Sau những năm loạn lạc trong Nam, ông Nội khánh tận. Nhật đảo chánh Pháp. Những người làm cho Tây như ông Nội bị đẩy ra, không còn lương bổng như xưa. Bà vợ tân thời đòi chia của rồi dẫn con ra đi. Bà vợ nhà quê là bà Nội tôi ở lại chăm

sóc ông chồng lao phôi lại nghiện thuốc phiện. Gia đình tản cư về Sài Gòn, vừa chạy vay vay được 500 bạc để mở cửa hàng buôn gạo sinh sống thì họ hàng ngoài Bắc nhấn tin vào rằng bác gái hiện giờ khô lắm, gần như là điên loạn. Thế là gia đình gửi cả số tiền ra Bắc để bác gái mua vé máy bay bế con vào Nam. Sau này ông Nội mất và bà trẻ cũng mất, các con dòng sau lại về nhập vào đại gia đình một thời gian. Bố bỏ học, cầm cái bằng bằng tiểu học (certificat) xin chân thư ký đánh máy để gồng gánh đại gia đình.

Khi anh em tôi ra đời thì ông Nội đã mất, còn bà Nội ở với chúng tôi. Nếu không nghe kể chuyện ngày xưa ở làng quê thì tôi không hề biết được nổi truan chuyên cơ cực của bà lúc còn trẻ, một nách hai con, bị chồng phụ bạc. Lúc nào bà cũng nhắc đến ông với sự ngưỡng mộ tuyệt vời, như thể ông là người hiền đức nhất trên đời, một mực yêu vợ quý con. Quả thật là ông rất hiền và đến cuối đời, khi đã mất cả chức tước, địa vị, tiền bạc, tình ái, thì ông rất yêu quý bà. Tôi theo quan điểm mới, không chấp nhận một con người phụ bạc như thế, nhưng bà rất trân trọng tấm tình sâu đậm ông dành cho bà cho đến ngày ra đi, xem đó là phần thưởng quý nhất trên đời của bà.

## **Gia Đình Ly Tán**

Từ ngày bác gái bế con vào Nam ở với gia đình tôi thì gia đình bác ly tán. Bác trai theo Việt Minh ở lại miền Bắc. Bố mẹ bác trai nhà giàu nhưng nấn ná ở lại chờ tin con, rồi cũng ở lại ngoài Bắc luôn. Thỉnh thoảng bác gái nhận được bưu thiếp bác trai từ Bắc gửi vào. Bác trai vẫn mơ mộng như chàng công tử nhà giàu thuở nào, căn dặn con gái: “Con của bố phải biết đánh đàn piano”. Dần dà rồi bật tin.

Bác gái cả đời dờ dờ ương ương, chẳng làm được việc gì lâu dài. Bố phải cuu mang chị gái và cháu, vì thế mà bố mẹ tôi cũng lục đục. Bác gái đi học may nhưng cũng chậm chạp lắm lần không kiếm ăn được. Bố làm việc ở bưu điện thành phố, đưa chị mình vào làm ở phòng soạn thư, nhưng bác gái hay đi làm trễ mặc dù chẳng có lý do gì chính đáng, cả ngày chỉ lẩn quẩn loanh quanh rồi vào sở trễ giờ.

Dần dà con điên loạn của bác càng nặng, hay ngồi chửi mẹ, chửi em, buộc những tội trên trời dưới đất chẳng ai làm.

Hàng xóm bình dân, buôn bán ở chợ, gánh nước múc, chạy xe ba gác, tối về họ hay say xỉn, chửi lộn đánh lộn với nhau thường nhật nên cũng thông cảm với chuyện nhà ồn ào của chúng tôi, chẳng ai lên tiếng phiền hà. Riêng với con nít trong nhà như anh em tôi thì bác gái không bao giờ chửi. Mỗi lần chúng tôi ngồi vào bàn học, bác hay đi theo sửa dáng ngồi, bắt phải thẳng lưng lên để về già không bị còng lưng. Mỗi kỳ thi, tôi lại nhờ bác cầu nguyện cho tôi làm bài giỏi và bác hay hỏi han, bảo: “Bác cầu nguyện cho rồi đó, làm bài được không, điểm có khá không?”

Có dạo bác theo người ta buôn coupon réponse có chút tiền nên cho con gái học trường bà phước, chương trình Tây. Phóng lao phải theo lao, khi bác không làm ra tiền nữa thì bố tôi phải gánh vác. Mẹ tôi phiền hà vì đứa cháu ăn nhờ ở đậu mà lại học trường tư sang cả tốn kém, còn hai đứa con ruột là anh em chúng tôi thì học trường công miễn phí. Bố mẹ tôi cứ lục đục mắt hạnh phúc vì món nợ gia đình bố phải gồng gánh quá nặng nề.

Bác gái không tinh trí và tự nuôi thân được, nhưng có lẽ bác cũng cảm thấy sự bất tài vô dụng phải ăn bám vào em mình, và thấy trước mắt cuộc đời bế tắc của mình. Bác thường ngồi trầm tư cả buổi, không biết suy nghĩ điều gì. Chỉ biết rằng bác đã chuẩn bị cái chết cho mình rất chu đáo. Một ngày bác chui vào khoảng cách chật hẹp giữa hai bức tường gạch của nhà tôi và nhà hàng xóm để không ai vào lôi bác ra được và không gây hỏa hoạn cho cả xóm, rồi tưới xăng tự thiêu. Tang ma xong vài hôm, bà Nội xúc gạo ra nấu thì bắt gặp ví tiền, giấy tờ và chiếc nhẫn vàng của bác, chôn sâu trong lu gạo để chỉ có bà Nội tìm được, và chỉ tìm được sau khi bác mất mà thôi.

Sau này trên đường vượt biên, tàu chúng tôi bị chết máy, lệnh đênh vô định gần 20 ngày trên biển, để mặc sóng gió đưa đẩy, cận kề với cái chết. Không hiểu sao trong những lúc cầu nguyện Trời Phật cứu độ, tôi lại nghĩ đến bác gái và cầu xin bác cứu vớt chúng tôi. Tôi khẩn rằng bác đã sống một đời trầm khổ và chết một cách đau thương thì xin bác đừng để

cháu chết tức tuổi trên biển cả mệnh mông không ai biết. Đến ngày thứ 18 thì tàu chúng tôi trôi dạt đến gần Hong Kong và được tàu đánh cá Hong Kong cứu giúp.

Sau tháng tư 1975, bác trai có vào Sài Gòn tìm gặp gia đình tôi, nhưng bác gái thì đã chết một cái chết thảm khốc trước đó, vợ chồng mãi mãi chia lìa không gặp lại nhau. Nghe kể rằng, bà mẹ chồng đại gia ở lại Hà Nội bị đánh tư sản khốc liệt, nhà cao cửa rộng bị chia lại cho nhiều hộ khác ở cùng, bà chỉ được ở một căn nhỏ, khi về già vẫn phải bó từng bó củi bán kiếm tiền. Bác trai đi theo Việt Minh nhưng vương lý lịch đại tư sản nên không được tin dùng, chỉ làng nhàng qua ngày.

Từ mỗi tình chiếc guốc tại cầu khỉ, thơ mộng như chuyện cổ tích Cinderella, mà dẫn đến những mảnh đời trái ngang qua bao chục năm, gây tang thương cho bao đời người! Có phải cuộc tình nào cũng đẹp, nhưng khi chạm thực tế rồi thì cơm áo không đùa với mộng mơ?

### **Tuổi Già Êm Ấm Của Bà Nội**

Về già, bà Nội được bố mẹ vợ của anh tôi cho phép anh đón bà về chăm sóc sau khi anh lấy chị dâu tôi. Bà được phụng dưỡng, đối xử rất tử tế cho đến cuối đời. Hai bác đón anh tôi vào ở rể và cho đón luôn cả bà Nội của anh vào nhà, xem bà như bậc trưởng thượng trong nhà. Ngày ngày đến bữa cơm hai bác lễ phép mời cơm bà tôi tử tế theo đúng tôn ti trật tự. Sau này hai bác mua cho vợ chồng anh tôi một căn nhà nhỏ để ra riêng thì bà về ở với anh chị. Chị dâu tôi chăm sóc bà hết mực. Đến cuối đời bà bị lừa không thấy đường, ngày đêm lẫn lộn. Chị dâu tôi thuê riêng một người thức đêm canh bà. Tôi suốt đời mang ơn hai bác và chị dâu tôi.

Hơn mười năm sau khi ra đi, tôi dẫn con về thăm bà thì bà đã lãng trí và mù lòa, không nhận ra tôi. Khi tôi xưng là cháu về thăm bà, bà cảm động cầm tay tôi sờ soạng hỏi han: “À cháu đây à? Cháu đã đỗ tú tài chưa? Bằng tú tài quan trọng lắm cháu ạ, nhớ thi cho đỗ nhé!”

## Mẹ Tôi, Lấy Chồng Phải Gánh Giang San Nhà Chồng

Mẹ tôi là con gái Nam kỳ, sinh quán tại quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Ông Ngoại là một “ông già Ba Tri” chính hiệu, tính tình hơi cổ quái và khó tính vô cùng, họ hàng chung quanh ai cũng ngán sợ. Thuở nhỏ mẹ đi học tại trường tiểu học Ba Tri, cuối năm lớp nhất thì lên chợ tỉnh Bến Tre thi bằng tiểu học. Mẹ thi đậu, mừng lắm, về nhà làm đơn để nộp lên trường Áo Tím ở Sài Gòn (trường Nữ Trung học Gia Long sau này). Tuy nhiên gia đình bảo dẹp đơn, con gái học đến đó là đủ rồi. Mẹ buồn khóc tằm tức. Có lẽ đó là lần đầu mẹ biết được “tôn ti trật tự” và chỗ đứng của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam. Trước đó mẹ tôi đã chứng kiến cậu Hai, anh trai của mẹ, sau khi đậu tiểu học thì thi lên trường Chasseloup Laubat rồi lên Sài Gòn trọ học. Ông bà Ngoại sắm cho cậu Hai đủ những bộ lễ phục, đồng phục, dài ngắn theo mùa, giày, dép, nón, mũ, rương tú, v.v. để vào nội trú trong trường, nên mẹ cứ tưởng rồi mình cũng có cơ hội, cũng được như vậy.

Từ đó mẹ ở nhà, có lúc theo ông bà Ngoại đi làm rẫy trồng đậu trồng dưa, lúc trở thành thiếu nữ mới lớn thì tình hình ở quê biến loạn nên bỏ quê chạy giặc lên nương nấu tại những vùng “tạm yên” chung quanh Sài Gòn. Bà Ngoại đổ bánh bò cho mẹ bung thúng đi qua đồ bán bánh sống tạm qua ngày. Dần dà mẹ tôi đi học đánh máy, xin vào làm thư ký tại trường Chasseloup nơi cậu Hai học ngày xưa. Cậu Hai đã bước theo “hoạn lộ”, vinh hiển hơn em gái của mình. Cậu tốt nghiệp kỹ sư Phú Thọ, lấy vợ giàu, sau này xin được học bổng tu học bên Pháp rồi ở lại luôn. Cậu “dứt tình” với gia đình Việt Nam, không một lời thăm hỏi, không một bức thư gửi về thăm cha mẹ, trong gia đình không ai biết địa chỉ của cậu bên trời Tây, nên cũng đành đau đớn kể như mất con. Ông bà Ngoại buồn rầu đến khi mất. Cuối cùng chỉ có đứa con gái thiết thòi là mẹ ở gần chăm sóc ông bà.

Đến khi lập gia đình, mẹ lại thấy tủi thân vì bất công trong nhà chồng: bác gái, chị của bố, thì “ăn bám” suốt, lại bệnh tâm thần gây nhiều phiền phức náo loạn. Còn mẹ những mong đồng lương của hai vợ chồng được tiêu xài cho gia đình nhỏ



của mình thì lại san sẻ cho đại gia đình, chẳng còn lại bao nhiêu. Những năm cuối thập niên 60 đầu 70, mà người Sài Gòn hay gọi là “những năm Mỹ qua”, đồng lương công chức ba cọc ba đồng ngày càng teo tóp, trong khi anh em chúng tôi lại đang sức ăn sức học tốn kém, mẹ tôi lo buồn nên đau bệnh liên miên. Quần mẹ mặc đi làm mòn cả đáy mà không dám may quần mới, vá đùm vá đụp lại rồi mặc ngược ra đằng trước để che dấu.

Tháng tư 1975, bố mẹ tôi đều là công chức nên không biết việc làm sẽ như thế nào. Anh em tôi còn đang học những năm cuối đại học, cũng không biết tương lai ra sao. Thế rồi bố nằm xuống vì bệnh ung thư. Bà Nội vừa chôn con gái vài năm trước nay chỉ biết khóc thầm khi sắp phải chôn đứa con trai còn lại, đứa con rất mực hiếu thảo và thương yêu mẹ.

### **Khóc Cười Theo Vận Nước Nổi Trôi**

Ngày nay ôn lại chuyện nhà, tôi thương xót vô vàn cho những người phụ nữ trong gia đình đã trải qua những tháng ngày truân chuyên. Bà nội, người vợ ngoan hiền, người con dâu thương thảo, lại bị chồng ruồng rẫy cả tuổi thanh xuân. Bác gái được trời ban cho sắc đẹp hơn người nhưng không được cái trí thông minh bình thường, cái nghị lực sống cho ra người mà chỉ gây phiền lụy cho người thân rồi kết thúc cuộc đời một cách bi thảm. Mẹ tôi lập gia đình chỉ mong được toàn tâm toàn ý chăm lo cho chồng con, thì lại phải gánh gồng quá nhiều gánh nặng bên nhà chồng.

Những người phụ nữ Việt Nam đã phải chịu thương chịu khó trăm bề trong một đất nước bị gò bó bởi khuôn khổ phong kiến trọng nam khinh nữ; trong một quốc gia bị Tây đô hộ đè dân chúng dốt nát; rồi sau này quê hương tan tác, đắm chìm trong loạn lạc, đổ vỡ của cuộc Nội chiến tương tàn suốt mấy chục năm.

Tôi muôn vàn mang ơn những người phụ nữ trong gia đình: người phụ nữ Việt Nam!

**Thúy Messegee**

# Vietnam, My Beloved Country!

## Confessions of a Vietnamese American

I was born and grew up in Saigon, Vietnam, a country as tiny as the U.S. is big, and stands literally in contrast to the U.S. like day and night by time zones—morning in the U.S. is evening in Vietnam. As a young girl, I never imagined that one day I would be living in America. Then the war took place with its tragic ending in 1975, and millions of us South Vietnamese departed from our beloved country, even risking death by escape as boat people.

Many of us ended in America and found a new home in a benevolent country, rich in resources but even richer in generosity, kindness, and caring. I was one of the refugees fortunate enough to survive the war years, the peace years when many others died of harsh prison conditions, starvation, common illnesses that could have been cured with medication if available, the absence of which killed many instead. I even survived a perilous escape by boat where the odds were staggering against survival.

I ended in the U.S. as a refugee and started my life anew. Like me, millions of other Vietnamese refugees found a new life in a new country that nurtured and rewarded us for our hard work. If left in Vietnam, I do not know what would have become of us under a ruthless regime that took brutal revenge on its citizens just because they belonged to the defeated side.

America, my new country! My beloved country! Or is it? I wonder if I and other Vietnamese treat it as our beloved country. At the mentioning of “beloved country” we instantly think of Vietnam. We live in America as if we were still in Vietnam. We speak Vietnamese at home, we do grocery shopping at Vietnamese markets, we can hardly eat our meals

if there is no “nước mắm”—fish sauce—that transforms foods otherwise tasteless into heart-warming foods.

In our everyday life here, we insist that our offspring learn to speak Vietnamese. We drag them against their will to Sunday school to learn a linguistic system totally foreign to them, particularly with all its tone marks that render the same spelling into as many as six words with different meanings. We try to mold them into traditional standards of behavior that our parents instilled in us when we grew up in Vietnam. We teach our children to fold their arms and respectfully bow to elders, obey orders without questioning, listen dutifully and not to talk back. Why is that? Were they not born in America? Do they not go to American schools and are they not taught a value system that encourages them to speak up instead of deferring to elders, to assert their rights instead of suppressing their individual dreams and aspirations for the sake of family’s deep-rooted goals? It does not matter. Our children are expected to be Vietnamese first. If they complain and compare their treatment to that received by their friends, we would stop it short with authority: “We are different. We are Vietnamese!”

So then, is our beloved country Vietnam or America? Do we follow events around us and take action as American citizens? Do we go to townhall meetings and speak up? Not really. Apart from national elections for the U.S. Congress and the President, do we research to vote for city councils, school boards, local sheriffs, commissioners? Who are our state delegates, attorney generals, lieutenant governors? Perhaps our government is well run and “the Americans” handle it for us, and “they” handle it well. The Vietnamese as U.S. citizens contribute by paying their taxes, and that fulfills their American patriotism.

On the other hand, do we know who is the General Secretary of the Communist Party in Vietnam? We definitely do. We also know the names of the president of Vietnam, the

---

chairman of Congress, the prime minister, the minister of Security, and even rumors or private details of their families or connections. We are upset every day with everything that went wrong in Vietnam. We gleefully spread ugly rumors about the high-ranking cadres, how they were fighting among themselves and plotting against one another, who were implicated and about to be imprisoned. We yearn for the communist government in Vietnam to be overthrown in the near future. Our country and our people have suffered enough. Our country? Yes, Vietnam, our beloved country.

Is America also our beloved country? Yes, of course, we love America too. Can we sing the American anthem? Uh, the answer is an embarrassing NO! We can sing the old Vietnamese anthem from start to finish at Vietnamese gatherings. When it is time to sing the American anthem, however, most of us probably mouth the first line, then clumsily fake the rest. Our American patriotism makes us proud of its achievements, of the Olympic medals it earns, the Nobel prizes it is awarded, the economic, scientific and artistic achievements it attains. But we do not suffer its ills and try to do something about them. It is our children who agonize over the American poor, over injustices suffered by the Blacks, over homeless people who die in the middle of winter nights from lack of warm shelters. They take responsibility and act as Americans to fellow Americans.

When Vietnamese children successfully become doctors, lawyers, engineers, they probably benefit from guidance and support from their families. They “make their parents proud”! Successful writers? They “surprise” their families. That is not what was planned for them. They have become “Americans” on their own. Their great work in the American literature world is more appreciated by the American audience than by their own families. The parents still cling to their Vietnamese roots and have not quite immersed in their new country and embraced its culture. Successful writers in the U.S. who are Vietnamese “happen by chance”. They follow their love for

the English language, for the beauty of American literature, without, or even against, their family's vision. Andrew Lam, son of Lâm Quang Thi, a prominent general in the Army of South Vietnam, entered college choosing biochemistry as his major. Perhaps he was being groomed to become an M.D to fulfill the wish of his family. Eventually he followed his call for writing and received a PEN award. Ocean Vuong, the newly and profusely acclaimed poet internationally, whose poetry is even compared by some critic to that of Emily Dickinson, said that he wrote to feel closer to his mother, who does not read or write English well. Vuong certainly was not guided into a distinguished career by his Vietnamese mother.

I wonder if we Vietnamese in America take our second country for granted. The country that welcomed us with open arms when we were "tired, poor, yearning to breathe free, the wretched refuse of the teeming shore." (\*) It takes care of us and we are grateful.

The country we cry for is Vietnam, our beloved country. It was under a "curse" that dictated killing, starvation, infighting, separation, destitution, shattering of spirits, hope, and love. It was ravaged by years of war. It was impoverished to the bone. It is ruled by an inhuman and oppressive regime and it is under constant threat of disappearing through annexation by China. Yet it nurtured us. It offered love and sacrifice. It exhausted all it had to keep us alive. And it is bleeding still after sending us off to a better land.

Vietnam! The name tugs at my heart. My beloved country! I love you until my last breath!

**Thuy Messegee**

January 2020

(\*) from Emma Lazarus' poem "New Colossus", engraved at the pedestal of the Statue of Liberty in New York.

---